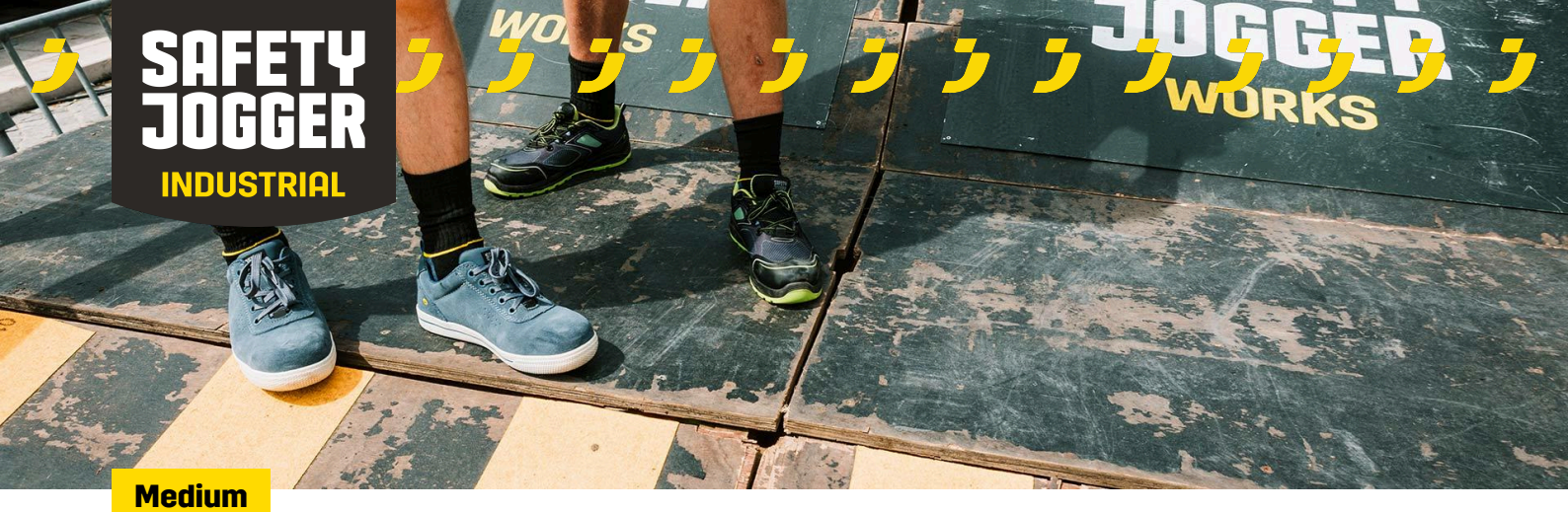


SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

OBELIX S3S

Giày th ể **thao an toàn** chất l ư ợn g **cao, mái** oả
Sneaker an toàn phong cách thiết kế và khả năng thoáng khí t u i giúp Obelix đáng đồng th ụ số c và đế trong có th ể mái thoáng SRC và giày toàn diện an toàn giúp và không

Những vật liệu cao cấp hơn	Da l
ót bên trong	i 3D tái chế (100% tái chế)
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủng
ngoài Đ	Cao su (NBR)
u Đứng đầ	Nhôm
i Loạ	S3S / SR, FO, HRO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.615 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

CO_2
10.08 kg



BLU



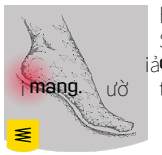
BLK



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn sự tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên các ứng dụng linh hoạt



hấp thụ **gót chân** Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân hoặc chạy lên cơ thể ng



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi và nghiền nát bàn chân.



SRC
trong những tính năng giày bảo hộ lao động SRC qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **nhôm**
Mũi giày an toàn bằng nhôm thay thế mũi giày thép cao thép 30-50%). Mũi giày nhôm cho giày an toàn thể thao. Trọng mũi giày nhôm khoảng 50-60 gram.

Công nghiệp **n:**

lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố ạnh g, Xây s dự n g, Thự ờ cuố cầm & Ngành công n ghiệp g phụ c

ường: **Môi** t

rư ờn g môi khô, Bề mặt cự c mị n ờn, môi ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẳng cách xa Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật liệu **Da** l **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm hơi nước	? 0.8	4.06		ời	mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ơ	? 15	33.9			mg/cm2
ót bên trong	i **3D tái** L ch ế **(100% tái** ch ế)					
	L ớp lót: thấm hơi nước	? 2	6.4		ời	mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ơ	? 20	52.6			mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân: Ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800			chu kỳ
goài Đ	**Cao su (NBR)**					
	Ch ố n g mài mòn (mài mòn)	? 150	119.8			mm
	a đế ngoài SRA- gót chân	? 0.28	0.39			ma sát
	a đế ngoài SRA: Phẳ n g	? 0.32	0.39			ma sát
	a đế ngoài SRB- gót chân	? 0.13	0.18			ma sát
	ộc đế ngoài SRB: phẳ n g	? 0.18	0.18			ma sát
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A			megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	2.89			megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân củ	? 20	25.1			J
Đ ứ n g đầ **Nhôm**						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	18.5			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	18.5			mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi khiếu có t thuyên nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không g được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		7.81		kg
	Bao bì		0.12		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			10.08 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		7%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:

rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.